

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030 trên
địa bàn thị xã Cửa Lò**

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030 và Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân thị xã Cửa Lò ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn thị xã Cửa Lò như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật, nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
1	Tỷ lệ người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau	%	80	90
2	Tỷ lệ trẻ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật	%	70	80
3	Số người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp	Người	500	800

4	Tỷ lệ trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục	%	80	90
5	Số người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm	Người	450	600
6	Tỷ lệ người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định	%	90	100
7	Tỷ lệ công trình xây mới là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật	%	80	100
8	Tỷ lệ công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật	%	30	50
9	Tỷ lệ người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương	%	30	50
10	Tỷ lệ người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định	%	100	100
11	Tỷ lệ người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định tại các tuyến đường bộ liên tỉnh	%	40	60
12	Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu so với tỉ lệ chung toàn tỉnh	%	25	35

13	Tỷ lệ các Câu lạc bộ thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh mà người khuyết tật có thể tiếp cận	%	50	70
14	Tỷ lệ thu hút người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao	%	10	15
15	Tỷ lệ người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ và biểu diễn nghệ thuật	%	10	20
16	Tỷ lệ người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu	%	90	100
17	Tỷ lệ cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật; cán bộ quản lý, giáo viên tham gia giáo dục người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật	%	60	70
18	Tỷ lệ gia đình có người khuyết tật được tập huấn kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật	%	30	40
19	Tỷ lệ người khuyết tật được tập huấn kỹ năng sống	%	20	30
20	Tỷ lệ phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau	%	80	100
21	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có tổ chức của người khuyết tật	%	70	80

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Trợ giúp y tế

a) Nội dung

- Triển khai các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình.

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm y tế thị xã, Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Nghệ An, các phòng, ban liên quan và UBND các phường.

2. Trợ giúp giáo dục

a) Nội dung

- Triển khai đầy đủ các văn bản chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật.

- Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí các cơ sở có hoạt động can thiệp, hỗ trợ giáo dục trẻ khuyết tật.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non đến Trung học cơ sở.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- 2. Cơ quan phối hợp: Các Trường học, phòng, ban liên quan và UBND các phường

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Nội dung

- Rà soát số người khuyết tật có nhu cầu: Đào tạo nghề, vay vốn hoặc hỗ trợ sinh kế trên địa bàn.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

- Triển khai hoạt động hỗ trợ sinh kế phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật và gia đình.

- Lồng ghép trong các phiên giao dịch việc làm để tổ chức tư vấn nghề, việc làm cho người khuyết tật, hỗ trợ người khuyết tật tìm kiếm việc làm; khuyến khích

các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở dạy nghề và tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật có nhu cầu được học nghề phù hợp.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã; các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các phường.

4. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

a) Nội dung

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì:

+ Phòng Kinh tế chủ trì tham mưu thực hiện nội dung phòng chống dịch bệnh và nâng cao năng lực giảm nhẹ thiên tai.

- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành liên quan và UBND các phường.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng và giao thông

a) Nội dung

- Áp dụng Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng, giao thông trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra hoạt động xây dựng các công trình công cộng và các công trình giao thông.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng trong thiết kế mới hoặc cải tạo các công trình công cộng theo quy định của Luật Người khuyết tật.

- Khảo sát các công trình dịch vụ giao thông công cộng đã đưa vào sử dụng nhưng người khuyết tật chưa tiếp cận được để cải tạo, sửa chữa giúp người khuyết tật tham gia thuận lợi.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì:

+ Phòng Quản lí Đô thị chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình giao thông cho người khuyết tật.

- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành liên quan và UBND các phường.

6. Trợ giúp tiếp cận sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông

a) Nội dung

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở tích cực tuyên truyền các quy định, chính sách, tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

- Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho các cơ quan đơn vị tuyên truyền các quy định, chính sách, tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông; các ban, ngành liên quan và UBND các phường.

7. Trợ giúp pháp lý

a) Nội dung

- Tăng cường tuyên truyền, thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại các phường có nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính, tại cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức của người khuyết tật.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho những người thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

- Xây dựng chuyên mục về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính phát trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các phường.

8. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Nội dung

- Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp thị xã và cơ sở tổ chức các loại hình câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao cho người khuyết tật. Thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao của người khuyết tật; tạo điều kiện cho người khuyết tật có nhu cầu tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao và vui chơi, giải trí nhằm nâng cao sức khỏe về thể chất và tinh thần.

- Thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi người khuyết tật trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ: Du lịch, văn hóa, thể thao, giải trí tại các cơ sở văn hóa, thể thao như: các cơ sở thể thao khi diễn ra các hoạt động thể dục, thể thao; các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch khác.

- Khuyến khích các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn tăng cường ứng dụng công nghệ, kỹ thuật để giúp người khuyết tật có điều kiện tham gia các hoạt động du lịch...

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì:

- + Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa; du lịch.

- + Cơ quan phối hợp: Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông; các ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các phường.

9. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Nội dung

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế.

- Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; Xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực vươn lên trong cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Cơ quan phối hợp: Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã, Hội Người khuyết tật và trẻ mồ côi; các ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các phường.

10. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Nội dung

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác các chế độ, chính sách trợ giúp người khuyết tật.

- Vận động nguồn lực hỗ trợ dụng cụ trợ giúp người khuyết tật: Xe lăn, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Xây dựng tài liệu tư vấn, sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

b) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Hội Người khuyết tật và trẻ mồ côi thị xã; các ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các phường

11. Nâng cao nhận thức, năng lực, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát, đánh giá

a) Nội dung

- Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật và những chương trình trợ giúp người khuyết tật; chăng, treo băng rôn tuyên truyền công tác chăm sóc người khuyết tật dựa vào cộng đồng nhân ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4) và ngày quốc tế người khuyết tật (03/12).

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật về: xác định mức độ khuyết tật; lập hồ sơ, giải quyết trợ cấp đối với người khuyết tật.

- Tổ chức tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật trên địa bàn toàn thị xã.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá, sơ, tổng kết thực hiện Kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

a) Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các phường.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và UBND các phường tổ chức triển khai thực hiện trợ giúp người khuyết tật, lồng ghép với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã để giúp người khuyết tật hòa nhập cộng đồng.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật.

3. Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật trong hệ thống cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức và cộng đồng xã hội về công tác người khuyết tật; đề cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các phường và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp người khuyết tật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các phòng, ban có liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội và UBND các phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công. Đôn đốc, kiểm tra giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn thị xã báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Hàng năm tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức tổng kết vào năm 2025 và năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát thực trạng người khuyết tật; hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với người khuyết tật, chính sách bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật; tổ chức thực hiện việc giáo dục nghề, tạo việc làm, hỗ trợ nhân rộng mô hình sinh kế, mô hình khởi nghiệp cho người khuyết tật; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; nâng cao nhận thức, năng lực để hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập.

b) Phòng Quản lý Đô thị.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan đơn vị liên quan, đề xuất các bộ, ngành, cơ quan trung ương vận động các nguồn hỗ trợ chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật khi có hướng dẫn.

c) Phòng Tài chính

Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách và nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch đã được phê duyệt, tham mưu cho UBND thị xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng quy định.

d) Các Phòng, ban liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hàng năm xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện.

đ) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030, tham gia giám sát việc thực hiện Luật Người khuyết tật tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

e) Ủy ban nhân dân các phường

Trên cơ sở Kế hoạch của UBND thị xã, xây dựng kế hoạch trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030 phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, bố trí nguồn lực, cơ sở vật chất thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

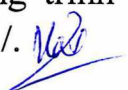
- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép thực hiện với các Chương trình, Đề án, Kế hoạch khác có liên quan.

- Đóng góp, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và từ nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Các phòng, ban, đoàn thể liên quan, UBND các phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao lập dự toán chi hàng năm để đảm bảo triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

3. Chế độ báo cáo

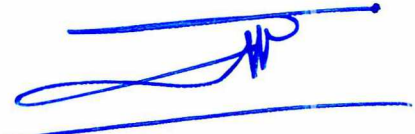
Định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các phòng, ban, đoàn thể cấp thị xã; UBND các phường và các đơn vị, tổ chức có liên quan báo cáo kết quả thực hiện về UBND thị xã qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND thị xã và Các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thị xã Cửa Lò./. 

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB và XH (b/c);
- TT Thị ủy, HĐND thị xã (b/c);
- Chủ tịch; các PCT UBND thị xã;
- UBMT Tổ quốc thị xã (phối hợp);
- Các phòng, ban; đơn vị cấp thị xã có liên quan;
- UBND các phường;
- Lưu: VT, LĐ. 

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Hoàng Văn Phúc